

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBXL ngày tháng năm.....
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hoà Bình Xuân Lộc)*

Đồng Nai, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Tài chính doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, nhất là hiệu quả đầu tư, bao gồm đầu tư dài hạn, đầu tư ngắn hạn và hiệu quả huy động vốn trên thị trường tài chính trong và ngoài nước nhằm tăng doanh lợi, tăng giá trị doanh nghiệp và nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập môn học quan trọng này, nhóm biên soạn Trường Cao đẳng cơ giới Ninh Bình đã cho ra đời Giáo trình Tài chính doanh nghiệp 1.

Giáo trình tài chính doanh nghiệp 1 cung cấp tri thức liên quan đến hoạt động tài chính trong doanh nghiệp như: vốn lưu động, vốn cố định, hiệu quả đầu tư, lợi nhuận, rủi ro... Giáo trình gồm 6 chương

Chương 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp

Chương 2: Vốn cố định trong doanh nghiệp

Chương 3: Vốn lưu động trong doanh nghiệp

Chương 4: Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp

Chương 5: Doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp

Chương 6: Kế hoạch hoá tài chính

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên ThS. Trần Trung Hiếu
2. ThS. Phạm Hoài Diễm
3. ThS. Trần Thị Ngọc Lan
4. ThS. Nguyễn Thị Hồng Ngọc
5. Th.S. Bùi Thị Yên

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC.....	3
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	4
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	11
CHƯƠNG 2. VỐN CỐ ĐỊNH TRONG DOANH NGHIỆP	18
CHƯƠNG 3. VỐN LƯU ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP	50
CHƯƠNG 4: CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM CỦA DOANH NGHIỆP	82
CHƯƠNG 5. DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN CỦA DOANH NGHIỆP	107
CHƯƠNG 6. KẾ HOẠCH HOÁ TÀI CHÍNH	132

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Tài chính doanh nghiệp

2. Mã môn học: MH20

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Là môn khoa học chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của nghề kế toán doanh nghiệp, được bố trí giảng dạy sau môn lý thuyết tài chính tiền tệ.

3.2. Tính chất: Tài chính doanh nghiệp là môn đào tạo bắt buộc, thông qua kiến thức chuyên môn về tài chính doanh nghiệp, người học biết lập kế hoạch về tài chính, kiểm tra giám sát, đánh giá việc sử dụng vốn, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính phù hợp với điều kiện thực tế tại doanh nghiệp.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp. Môn học này đã được đưa vào giảng dạy tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc từ năm 2021 đến nay. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về tài chính tại doanh nghiệp.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

- + A1: Mô tả được nội dung tổng quan tài chính doanh nghiệp
- + A2: Giải thích được các loại tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp
- + A3: Giải thích được các nội dung về giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp

4.2. Về kỹ năng:

- + B1: Theo dõi, quản lý, kiểm tra một cách chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh
- + B2: Vận dụng những kiến thức cơ bản của môn học vào công tác kế toán, tài chính ở vị trí làm việc sau này
- + B3: Tính toán được các chỉ tiêu về vốn và nguồn vốn trong doanh nghiệp
- + B4: Làm được các bài tập thực hành về tính khấu hao tài sản cố định, tính nhu cầu vốn lưu động, tính giá thành, tính doanh thu, tính thuế và tính lợi nhuận của doanh nghiệp
- + B5: Phân phối sử dụng và tạo lập các nguồn vốn trong doanh nghiệp một cách hiệu quả
- + B6: Xử lý, tính toán các số liệu tài chính ở doanh nghiệp để có số liệu kế toán thật sự chính xác

+ B7: Lập được các kế hoạch tài chính doanh nghiệp.

+ B8: Kiểm tra được tình hình tài chính doanh nghiệp

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: C1: Tuân thủ các quy định của nhà nước, trung thực.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH/ MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	172	240	23
MH 01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	6	120	57	57	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	94	2,260	653	1,517	90
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	21	420	210	185	25
MH 07	Quản trị văn phòng	2	45	25	17	3
MH 08	Soạn thảo văn bản	2	45	25	17	3

MH 09	Kinh tế vi mô	2	45	25	17	3
MH 10	Kinh tế vĩ mô	2	45	25	17	3
MH 11	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	30	12	3
MH 12	Nguyên lý thống kê	2	45	20	23	2
MH 13	Nguyên lý kế toán	4	75	30	41	4
MH 14	Tiếng anh Chuyên ngành	4	75	30	41	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	52	1375	289	1046	40
MĐ 15	Kiến tập	1	10	-	10	0
MĐ 16	Kế toán doanh nghiệp 1	6	105	60	40	5
MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp 2	5	105	30	70	5
MĐ 18	Kế toán doanh nghiệp 3	3	75	25	45	5
MH 19	Thuế	2	45	20	23	2
MH 20	Tài chính doanh nghiệp	3	60	25	32	3
MĐ 21	Kế toán quản trị	3	60	25	32	3
MĐ 22	Tin học kế toán excel	4	90	29	57	4
MH 23	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	25	32	3
MH 24	Thực hành lập chứng từ và ghi sổ kế toán	4	120	-	116	4
MH 25	Kiểm toán	3	45	30	12	3
MĐ 26	Tin học kế toán phần mềm	3	60	20	37	3
MĐ 27	Thực tập tốt nghiệp	12	540	-	540	-

II.3	Môn học, mô đun tự chọn	21	465	154	286	25
MH 28	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2	45	22	19	4
MH 29	Marketing	2	45	20	23	2
MĐ 30	Kế toán thương mại dịch vụ	2	45	18	25	2
MĐ 31	Kế toán Hành chính sự nghiệp	2	45	18	25	2
MH 32	Quản trị doanh nghiệp	3	60	20	37	3
MH 33	Thanh toán quốc tế	2	45	18	25	2
MĐ 34	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	2	45	18	25	2
MĐ 35	Kế toán thuế	3	60	20	37	3
MĐ 36	Thực hành lập Báo cáo tài chính	3	75	-	70	5
TỔNG CỘNG		75	115	2,695	825	1,757

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projektor, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
- + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, A3, B1, B2, B3, C1,	1	Sau 4 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A4, B4, C1	3	Sau 20 giờ

Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, A3, B1, B2, B3, B4, B5, B6, B7, B8 C1, C2, C3,	1	Sau 60 giờ
------------------	------	------------------------	---	---	------------

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng kế toán doanh nghiệp

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.
- Tham dự thi kết thúc môn học.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

- Tài Chính Doanh Nghiệp - Tác giả: PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ (2017)
- Quản Trị Tài Chính - Tác giả: PGS.TS. Lê Văn Tâm (2019)
- Quản Trị Tài Chính Hiện Đại - Tác giả: GS.TS. Trần Ngọc Thơ (2018)
- Corporate Finance - Tác giả: Jonathan Berk và Peter DeMarzo (2019)
- Principles of Corporate Finance - Tác giả: Richard A. Brealey, Stewart C. Myers, và Franklin Allen (2020)
- Financial Management: Theory & Practice - Tác giả: Eugene F. Brigham và Michael C. Ehrhardt (2018)

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 1

Tài chính nói chung là hoạt động liên quan đến việc hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ. Tài chính doanh nghiệp là hoạt động liên quan đến việc huy động hình thành nên nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn đó để tài trợ cho các việc đầu tư vào tài sản của doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu đề ra. Nội dung chương 1 sẽ giới thiệu về bản chất tài chính doanh nghiệp, chức năng và vai trò của tài chính doanh nghiệp, tổ chức tài chính doanh nghiệp.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 1

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Nhận biết được hoạt động của doanh nghiệp và tài chính
- Trình bày được các nội dung cơ bản của tài chính doanh nghiệp
- Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức tài chính doanh nghiệp
- Phân tích được vai trò của tài chính doanh nghiệp
- Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp
- Giải thích được bản chất tài chính của doanh nghiệp

➤ Về kỹ năng: lắng nghe, thuyết trình, làm việc nhóm.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 1

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 1 (cá nhân hoặc nhóm).

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1**

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1**

- **Nội dung:**
 - ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
 - ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
 - ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ:** không có

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 1

1. BẢN CHẤT TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1.1. Khái niệm về tài chính doanh nghiệp

- Tài chính doanh nghiệp phản ánh luồng chuyển dịch giá trị trong nền kinh tế và luồng chuyển dịch đó chính là sự vận động gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua việc thu hút vốn, việc mua vật tư (đầu vào) và việc bán sản phẩm (đầu ra), việc trích lập các quỹ của doanh nghiệp đồng thời thể hiện sự chuyển dịch giá trị trong nội bộ của doanh nghiệp như phân phối vốn, trả tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ công nhân viên... tài chính doanh nghiệp trong quá trình vận động tạo lập nên các quỹ tiền tệ nhằm phục vụ cho các mục tiêu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Sự vận động các nguồn tài chính doanh nghiệp không phải diễn ra một cách hỗn loạn mà nó được hoà nhập vào chu trình kinh tế của nền kinh tế thị trường

Tài chính doanh nghiệp là hệ thống các luồng chuyển dịch giá trị phản ánh sự vận động và chuyển hoá các nguồn tài chính trong quá trình phân phối để tạo lập hoặc sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm đạt tới các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2. Vị trí tài chính doanh nghiệp

Tài chính doanh nghiệp là một bộ phận cấu thành nên tài chính quốc gia.

- Nếu xét trên phạm vi của đơn vị sản xuất kinh doanh thì tài chính doanh nghiệp được coi là công cụ quan trọng để quản lý sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Nếu xét trên góc độ của hệ thống tài chính nước ta thì tài chính doanh nghiệp là một bộ phận của hệ thống tài chính trong đó ngân sách Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, các định chế tài chính trung gian có vai trò hỗ trợ tài chính các tổ chức xã hội và hộ gia đình bổ sung nhằm tăng nguồn lực tài chính cho nền kinh tế. Còn tài chính doanh nghiệp là khâu cơ sở của hệ thống tài chính.

1.3. Bản chất của tài chính doanh nghiệp

Tài chính doanh nghiệp là những quan hệ kinh tế biểu hiện dưới hình thức giá trị phát sinh trong quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm phục vụ cho quá trình tái sản xuất trong mỗi doanh nghiệp và góp phần tích lũy vốn cho nhà nước.

Nội dung quan hệ kinh tế bao gồm:

+ Quan hệ giữa doanh nghiệp với nhà nước:

- Nhà nước cấp vốn cho doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp nhà nước) ở các ngành then chốt của Nhà nước như điện tử, cơ khí...

- Doanh nghiệp phải nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước (như nộp thuế cho ngân sách Nhà nước)

+ Quan hệ giữa doanh nghiệp với chủ thể kinh tế khác: Bán và mua hàng hoá

- Doanh nghiệp hoạt động xã hội: Tổ chức bảo hộ người tàn tật, người nghèo...

+ Quan hệ trong nội bộ doanh nghiệp: Gồm quan hệ kinh tế giữa doanh nghiệp với các phòng ban, phân xưởng và tổ đội sản xuất trong việc nhận tạm ứng, thanh toán tài sản, vốn liếng.

2. CHỨC NĂNG VÀ VAI TRÒ CỦA TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

2.1. Chức năng tài chính doanh nghiệp

2.1.1. Chức năng phân phối

- Tài chính doanh nghiệp căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình cụ thể của doanh nghiệp để xác định số lượng vốn cần thiết trên cơ sở đó để tìm ra nguồn vốn thoả mãn nhu cầu này khi đó vốn phải sử dụng hợp lý và tiết kiệm nhằm đạt hiệu quả cao.

- Trong doanh nghiệp chủ yếu là phân phối lần đầu cụ thể là sau quá trình sản xuất tạo ra thu nhập bằng tiền doanh nghiệp thực hiện phân phối khoản thu nhập này như bù đắp lại toàn bộ hao phí đã bỏ ra (chi phí về tư liệu lao động, đối tượng lao động, trả lương cho người lao động), nộp thuế, trích lập quỹ, với doanh nghiệp liên doanh hay công ty cổ phần còn chia lãi cho các thành viên tham gia góp vốn...

2.1.2. Chức năng giám đốc của tài chính

Chức năng giám đốc của tài chính là chức năng dùng đồng tiền để giám sát kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp từ đó có thể phát hiện ra những mặt chưa tốt trong kinh doanh để điều chỉnh kịp thời các mục tiêu trong kinh doanh đã hoạch định.

- Đặc trưng cơ bản của giám đốc tài chính là giám đốc bằng đồng tiền thông qua các chỉ tiêu tài chính.

- Biểu hiện tập trung nhất của chức năng giám đốc tài chính là giám đốc quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ của doanh nghiệp làm cho việc phân phối được hợp lý và sử dụng có hiệu quả.

- Nhờ khả năng giám đốc tài chính doanh nghiệp có thể phát hiện những khuyết tật trong kinh doanh kịp thời điều chỉnh nhằm thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã được hoạch định.

Mối quan hệ giữa 2 chức năng:

Mối quan hệ mật thiết, chức năng phân phối làm tiền đề cho chức năng giám đốc, tiến hành song song với chức năng giám đốc, ngược lại chức năng giám đốc tiến hành tốt là cơ sở để thực hiện tổ chức năng phân phối

2.2. Vai trò của tài chính doanh nghiệp

2.2.1. Tài chính doanh nghiệp là một công cụ khai thác, thu hút các nguồn tài chính, nhằm đảm bảo nhu cầu vốn cho đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp

Thời kỳ bao cấp vốn kinh doanh do Nhà nước phân phối và bao tiêu sản phẩm do vậy mà các doanh nghiệp không chủ động trong kinh doanh. Các xí nghiệp quốc doanh được ngân sách tài trợ vốn, nếu thiếu vốn sẽ được ngân hàng cho vay với lãi suất ưu đãi

Thời kỳ nền kinh tế thị trường do nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh đồng thời do cạnh tranh và nâng cao lợi nhuận đã thực sự trở thành động lực thúc các doanh nghiệp tăng cường đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, đầu tư các ngành nghề mới.. do vậy đòi hỏi phải có vốn và phát sinh ra thị trường vốn. Cụ thể doanh nghiệp phải xác định đúng nhu cầu vốn : đầu tư dài hạn hay ngắn hạn...đồng thời phải cân nhắc, lựa chọn các hình thức, phương pháp thích hợp để khai thác thu hút vốn.

2.2.2. Tài chính doanh nghiệp có vai trò trong việc sử dụng vốn tiết kiệm và hiệu quả (với mục đích tạo ra nhiều lợi nhuận)

Tiết kiệm mọi chi phí sản xuất kinh doanh đồng thời đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp. Tiết kiệm và có hiệu quả là điều kiện sống còn của các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

2.2.3. Tài chính doanh nghiệp được sử dụng như công cụ để kích thích thúc đẩy sản xuất kinh doanh

Trong nền kinh tế thị trường doanh nghiệp có quan hệ tài chính với hệ thống Ngân hàng, các công ty tài chính trung gian, các thành viên góp vốn đầu tư liên doanh, các cổ đông, khách hàng...với mục đích đôi bên cùng có lợi và trong khuôn khổ của pháp luật. Do vậy các nhà quản lý có thể sử dụng các công cụ tài chính như đầu tư, xác định lãi suất, cổ tức, tiền lương, tiền thưởng... để kích thích tăng năng suất lao động, kích thích tiêu dùng, kích thích thu hút vốn...

2.2.4. Tài chính doanh nghiệp là công cụ quan trọng để kiểm tra các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp

Thông qua các số liệu kế toán, các chỉ tiêu tài chính: Hệ số nợ, hệ số thanh toán, hệ số sinh lời, hiệu quả sử dụng vốn... người quản lý sẽ nhận thấy toàn cảnh về tình hình tài chính của doanh nghiệp.

3. TỔ CHỨC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

3.1. Khái niệm

Là việc hoạch định các chiến lược tài chính và hệ thống các biện pháp để thực hiện chiến lược đó nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp trong từng thời kỳ nhất định.

3.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức tài chính doanh nghiệp

3.2.1. Hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp

- a. Doanh nghiệp nhà nước
- b. Công ty cổ phần
- c. Công ty trách nhiệm hữu hạn
- d. Doanh nghiệp tư nhân
- e. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Các doanh nghiệp trên khác nhau về các hình thức sở hữu do vậy nó cũng ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức tài chính doanh nghiệp như huy động vốn, phân phối lợi nhuận...

3.2.2. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật của ngành kinh doanh

- Ảnh hưởng của tính chất thời vụ và chu kỳ sản xuất kinh doanh: Trước hết nó ảnh hưởng tới nhu cầu vốn sử dụng và tiêu thụ sản phẩm, nhìn chung tính thời vụ gây ra biến động lớn về việc sử dụng vốn cũng như doanh thu bán hàng. Chu kỳ sản xuất ngắn thì nhu cầu vốn lưu động giữa các thời kỳ trong năm thường không có biến động lớn, chu kỳ sản xuất dài phải ứng ra một lượng vốn lưu động tương đối lớn.

- Ảnh hưởng của tính chất ngành kinh doanh: ngành chế biến(vốn lưu động lớn), Ngành khai thác(vốn cố định lớn)... yêu cầu vốn khác nhau, cơ cấu vốn khác nhau...

3.2.3. Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp (tác động rất lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp)

- Sự ổn định của nền kinh tế tạo doanh nghiệp có doanh thu cao và doanh nghiệp mới yên tâm đầu tư vốn vào sản xuất kinh doanh và ngược lại.

Ảnh hưởng của giá cả thị trường, lãi suất và tiền thuế.

VD: Giá cả thay đổi ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận. Khi giá cả tăng lên thì tình hình tiêu thụ sẽ giảm (các yếu tố khác là không đổi).

- Sự cạnh tranh trên thị trường và sự tiến bộ kỹ thuật công nghệ.

- Chính sách kinh tế và tài chính của Nhà nước đối với doanh nghiệp. Bao gồm chính sách thuế, chính sách lĩnh vực đầu tư, chính sách về xuất nhập khẩu, chế độ khấu hao tài sản cố định...

- Sự hoạt động của thị trường tài chính và hệ thống các tổ chức tài chính trung gian.

3.3. Nội dung hoạt động của tài chính doanh nghiệp

- Tham gia đánh giá lựa chọn các dự án đầu tư và kế hoạch kinh doanh.

- Xác định nhu cầu vốn, tổ chức huy động các nguồn vốn để đáp ứng kịp thời các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tổ chức sử dụng tốt số vốn hiện có, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp.

- Đảm bảo kiểm tra, kiểm soát thường xuyên đối với tình hình hoạt động của doanh nghiệp và thực hiện tốt việc phân định tài chính.

- Thực hiện tốt việc kế hoạch hoá tài chính (Kế hoạch tài chính, kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch doanh thu...)

❖ TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Tài chính doanh nghiệp là lĩnh vực quản lý các nguồn tài chính của doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa giá trị cổ đông và đảm bảo sự bền vững tài chính. Nó bao gồm việc huy động vốn từ các nguồn như cổ phiếu và trái phiếu, quản lý vốn lưu động, và phân tích tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động. Các mục tiêu chính của tài chính doanh nghiệp là tối ưu hóa lợi nhuận, giảm chi phí vốn, và quản lý rủi ro tài chính. Công cụ quan trọng trong quản lý tài chính doanh nghiệp bao gồm kế hoạch tài chính, quản lý dòng tiền, và phân tích tài chính. Tài chính doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc lập kế hoạch chiến lược và đưa ra quyết định đầu tư để đảm bảo sự phát triển và thành công của doanh nghiệp.

❖ CÂU HỎI VÀ TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN CHƯƠNG 1

Câu 1. Trình bày khái niệm và vị trí tài chính doanh nghiệp.

Câu 2. Hãy nêu bản chất của tài chính doanh nghiệp.

Câu 3. Tài chính doanh nghiệp có những chức năng gì.

Câu 4. Hãy nêu và phân tích vai trò của tài chính doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2. VỐN CỐ ĐỊNH TRONG DOANH NGHIỆP

GIỚI THIỆU CHƯƠNG 2

Để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp phải có các yếu tố: sức lao động, tư liệu lao động và đối tượng lao động. Khác với đối tượng lao động (nguyên nhiên vật liệu, sản phẩm dở dang, bán thành phẩm). Các tư liệu lao động (máy móc thiết bị, nhà xưởng, phương tiện vận tải) là những phương tiện vật chất mà con người sử dụng để tác động vào đối tượng lao động, biến đổi nó theo mục đích của mình. Bộ phận quan trọng nhất trong các tư liệu lao động sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là tài sản cố định. Đó là những tư liệu lao động chủ yếu được sử dụng một cách trực tiếp hay gián tiếp vào trong quá trình sản xuất kinh doanh như máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, các công trình kiến trúc.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 2

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ **Về kiến thức:**

- Trình bày được khái niệm tài sản cố định và vốn cố định
- Phân biệt được các loại tài sản cố định theo các tiêu thức phân loại
- Trình bày được nội dung hao mòn tài sản cố định
- Giải thích được hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định
- Tính được khấu hao tài sản cố định theo các phương pháp đã học
- Lập được kế hoạch khấu hao tài sản cố định tại doanh nghiệp
- Làm được các bài tập thực hành về tính khấu hao tài sản cố định

➤ **Về kỹ năng:** phân tích, làm việc nhóm.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 2

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 2 (cá nhân hoặc nhóm).
- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định..

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 2

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 2

- **Nội dung:**
 - ✓ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
 - ✓ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
 - ✓ Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ:** không có